

Thanh Sơn, ngày 01 tháng 11 năm 2021

Số: 158/2021/QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 183/2021/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Kiều Thị Bích Liên – Sinh năm 1982

Địa chỉ: Xóm Gò Đa, xã Tinh Nhuệ, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc Long – Sinh năm 1978

Địa chỉ: Xóm Gò Đa, xã Tinh Nhuệ, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Kiều Thị Bích Liên và anh Nguyễn Ngọc Long.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Kiều Thị Bích Liên và anh Nguyễn Ngọc Long thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Tiến Cường – Sinh ngày 08/7/2004 và cháu Nguyễn Kiều Hương – Sinh ngày 13/7/2005. Nay ly hôn hai bên tự nguyện thỏa thuận: Chị Liên được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Kiều Hương – Sinh ngày 13/7/2005, anh Long được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Tiến Cường – Sinh ngày 08/7/2004 đến khi các con chung thành niên. Hai bên đều tự nguyện không ai

yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Chị Kiều Thị Bích Liên và anh Nguyễn Ngọc Long đều khẳng định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Kiều Thị Bích Liên tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị Liên đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2020/0006606 ngày 06/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Trả lại cho chị Liên 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 – Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 – Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 – Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Các đ-ơng sự
- VKS tỉnh + huyện
- Chi cục THADS huyện
- UBND xã Tinh Nhuệ
- L- u HSV A.

Thẩm phán

Đã ký

Trần Thị Duyên Hòa